

Số: 36 /TB-HĐTHI

Bắc Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 12 tháng 5 năm 2024

I. LỊCH THI

Phòng thi	Ca thi	Thời gian thi sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
CHỦ NHẬT, NGÀY 12/5/2024					
TH01	1	7:00	7:30	8:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH02	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH03	3	12:00	12:30	13:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH04	4	14:30	15:00	15:45	Phòng thực hành máy tính 01

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN			
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:00	9:50	12:20	14:50
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	7:05			
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:15			
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên				
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3				
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM						
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:25	9:55	12:25	14:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.					
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:30	10:00	12:30	15:00
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	8:00	10:30	13:00	15:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên				
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3				

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN			
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
PHẦN THI THỰC HÀNH						
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:10	10:40	13:10	15:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên				
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	8:15	10:45	13:15	15:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	9:45	12:15	14:45	17:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên				
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên				
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ			
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên				
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng HĐ	Chủ tịch HĐ				

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

Nơi nhận: 

- BGH, CT HĐT;

- Lưu: VT, NNTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 12/5/2024
PHÒNG THI: TH01

Địa điểm thi: Phòng thực hành máy tính 01
Thời gian thi Trắc nghiệm: 7h30'
Thời gian thi Thực hành: 8h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1683	Lê Quang Tiến Anh	03/05/2004	Thanh Hóa	Nam	
2	CNTT1684	Ngô Kiều Anh	12/05/2004	Bắc Giang	Nữ	
3	CNTT1685	Nguyễn Thị Vân Anh	02/08/2004	Bắc Giang	Nữ	
4	CNTT1686	Nguyễn Tuấn Anh	13/01/2003	Bắc Giang	Nam	
5	CNTT1687	Lù Văn Ban	14/11/2004	Lào Cai	Nam	
6	CNTT1688	Lù Ngán Biên	28/05/2004	Lào Cai	Nam	
7	CNTT1689	Giáp Thị Kim Chi	16/11/2004	Bắc Giang	Nữ	
8	CNTT1690	Nguyễn Trung Công	09/07/2004	Bắc Giang	Nam	
9	CNTT1691	Thân Văn Công	25/12/2004	Bắc Giang	Nam	
10	CNTT1692	Chu Minh Dũng	29/05/2004	Bắc Giang	Nam	
11	CNTT1693	Đỗ Việt Dũng	01/04/2002	Bắc Giang	Nam	
12	CNTT1694	Hoàng Đức Duy	27/05/2004	Yên Bái	Nam	
13	CNTT1695	Nguyễn Hữu Dự	08/09/2004	Bắc Giang	Nam	
14	CNTT1696	Đồng Đức Đạt	15/03/2004	Bắc Giang	Nam	
15	CNTT1697	Đỗ Văn Đức	02/08/1999	Bắc Giang	Nam	
16	CNTT1698	Chu Tuấn Giang	10/11/2003	Bắc Giang	Nam	
17	CNTT1699	Bùi Thanh Hải	17/03/2004	Bắc Ninh	Nam	
18	CNTT1700	Ngô Thị Thanh Hằng	04/10/2003	Bắc Giang	Nữ	
19	CNTT1701	Thân Thanh Hiền	23/08/2004	Bắc Giang	Nữ	
20	CNTT1702	Nguyễn Văn Hiệp	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	
21	CNTT1703	Ngô Đình Hiếu	20/11/2002	Bắc Ninh	Nam	
22	CNTT1704	Võ Trọng Hiếu	20/02/2004	Hà Nội	Nam	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 22./. *CPK*

TM. HỘI ĐỒNG THI CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 12/5/2024
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm thi: Phòng thực hành máy tính 01

Thời gian thi Trắc nghiệm: 10h00'

Thời gian thi Thực hành: 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1705	Nguyễn Văn Hoàng	28/07/2004	Bắc Giang	Nam	
2	CNTT1706	Dương Văn Hùng	09/06/2003	Bắc Giang	Nam	
3	CNTT1707	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/03/2001	Bắc Giang	Nữ	
4	CNTT1708	Đoàn Quốc Hưng	17/12/2003	Bắc Giang	Nam	
5	CNTT1709	Phạm Trung Kiên	05/02/1999	Bắc Giang	Nam	
6	CNTT1710	Ngô Thị Ngọc Lan	28/06/2003	Bắc Giang	Nữ	
7	CNTT1711	Trần Thị Mai Lan	22/01/2002	Bắc Giang	Nữ	
8	CNTT1712	Lê Xuân Tú Linh	20/01/2003	Thanh Hóa	Nam	
9	CNTT1713	Nguyễn Nhật Linh	25/10/2003	Bắc Giang	Nữ	
10	CNTT1714	Nguyễn Thị Loan	17/03/2004	Bắc Giang	Nữ	
11	CNTT1715	Nguyễn Thị Khánh Ly	19/03/2004	Hải Dương	Nữ	
12	CNTT1716	Hà Văn Minh	04/11/2003	Bắc Giang	Nam	
13	CNTT1717	Nguyễn Thị Hương Mơ	19/04/2003	Bắc Giang	Nữ	
14	CNTT1718	La Thị Minh Ngọc	05/08/2004	Bắc Giang	Nữ	
15	CNTT1719	Nguyễn Thị Ngọc	19/02/2004	Bắc Giang	Nữ	
16	CNTT1720	Thân Thị Yến Nhi	01/11/2004	Bắc Giang	Nữ	
17	CNTT1721	Nguyễn Hoài Ninh	23/03/2004	Bắc Giang	Nữ	
18	CNTT1722	Đào Quế Phương	20/11/2002	Bắc Giang	Nữ	
19	CNTT1723	Nguyễn Thị Phương	10/06/2004	Bắc Giang	Nữ	
20	CNTT1724	Thân Thị Bích Phượng	24/02/2004	Bắc Giang	Nữ	
21	CNTT1725	Hoàng Minh Quân	29/10/2004	Bắc Giang	Nam	
22	CNTT1726	Trịnh Phương Quỳnh	16/09/2004	Bắc Giang	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 22./ *cfbs*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 12/5/2024
PHÒNG THI: TH03

Địa điểm thi: Phòng thực hành máy tính 01

Thời gian thi Trắc nghiệm: 12h30'

Thời gian thi Thực hành: 13h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1727	Đoàn Bảo Tâm	12/09/2004	Bắc Giang	Nam	
2	CNTT1728	Giáp Đăng Thanh	29/03/2004	Bắc Giang	Nam	
3	CNTT1729	Nguyễn Tiến Thành	24/09/2001	Bắc Giang	Nam	
4	CNTT1730	Chu Thị Phương Thảo	18/12/2004	Bắc Giang	Nữ	
5	CNTT1731	Nguyễn Thị Thanh Thảo	06/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	
6	CNTT1732	Nguyễn Văn Thắng	09/11/2004	Hà Nội	Nam	
7	CNTT1733	Nguyễn Thị Anh Thư	16/03/2004	Bắc Giang	Nữ	
8	CNTT1734	Đinh Thị Thu Trang	16/08/2004	Bắc Giang	Nữ	
9	CNTT1735	Hà Thị Thu Trang	27/09/2004	Bắc Giang	Nữ	
10	CNTT1736	Hoàng Trang	11/10/2001	Bắc Giang	Nữ	
11	CNTT1737	Nguyễn Huyền Trang	08/02/2004	Bắc Giang	Nữ	
12	CNTT1738	Trần Thị Ngọc Trâm	12/08/2003	Bắc Giang	Nữ	
13	CNTT1739	Nguyễn Công Trung	02/02/2004	Bắc Ninh	Nam	
14	CNTT1740	Nguyễn Anh Tú	25/10/2004	Vĩnh Phúc	Nam	
15	CNTT1741	Thôi Thị Ánh Tuyết	17/09/2004	Bắc Giang	Nữ	
16	CNTT1742	Đoàn Thị Ánh Tươi	12/12/2000	Bắc Giang	Nữ	
17	CNTT1743	Nguyễn Thị Phương Uyên	19/08/2004	Bắc Giang	Nữ	
18	CNTT1744	Nguyễn Ngọc Gia Vũ	08/09/2000	Bắc Giang	Nam	
19	CNTT1745	Tạ Việt Vương	15/02/1997	Bắc Giang	Nam	
20	CNTT1746	Nguyễn Hữu Như Ý	19/10/2004	Bắc Giang	Nam	
21	CNTT1747	Ninh Hải Yến	25/10/2004	Bắc Giang	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 21./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
THS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 12/5/2024
PHÒNG THI: TH04

Địa điểm thi: Phòng thực hành máy tính 01

Thời gian thi Trắc nghiệm: 15h00'

Thời gian thi Thực hành: 15h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1748	Dương Thị Phương Anh	19/09/1999	Bắc Giang	Nữ	
2	CNTT1749	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	24/06/1989	Bắc Giang	Nữ	
3	CNTT1750	Nguyễn Thị Châm	28/07/1992	Bắc Giang	Nữ	
4	CNTT1751	Đỗ Kiều Chi	04/07/2003	Bắc Giang	Nữ	
5	CNTT1752	Nguyễn Thị Thuý Dung	24/12/2002	Bắc Giang	Nữ	
6	CNTT1753	Ngô Thị Diễm	11/11/1992	Bắc Giang	Nữ	
7	CNTT1754	Mã Văn Đỗ	18/03/1995	Lạng Sơn	Nam	
8	CNTT1755	Nguyễn Thành Đôn	23/12/2003	Bắc Giang	Nam	
9	CNTT1756	Đào Thị Hà	31/10/1993	Bắc Giang	Nữ	
10	CNTT1757	Dương Trung Hiếu	31/07/2002	Bắc Giang	Nam	
11	CNTT1758	Vũ Minh Hồng	17/12/1996	Bắc Giang	Nữ	
12	CNTT1759	Lý Thị Hương	06/06/1996	Bắc Giang	Nữ	
13	CNTT1760	Cao Thị Lan	18/07/1976	Bắc Giang	Nữ	
14	CNTT1761	Nguyễn Quang Nam	20/06/1988	Bắc Giang	Nam	
15	CNTT1762	Đoàn Thị Nga	01/06/1994	Bắc Giang	Nữ	
16	CNTT1763	Lành Thị Bích Ngọc	12/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	
17	CNTT1764	Lù Thị Ngoi	18/01/1997	Hà Giang	Nữ	
18	CNTT1765	Nguyễn Thị Nhung	20/12/1997	Bắc Giang	Nữ	
19	CNTT1766	Phạm Thị Kim Oanh	01/09/1980	Bắc Giang	Nữ	
20	CNTT1767	Phạm Trọng Quỳnh	20/08/2002	Bắc Giang	Nam	
21	CNTT1768	Giáp Văn Tú	04/09/2002	Bắc Giang	Nam	
22	CNTT1769	Giáp Thị Thu	15/01/1996	Bắc Giang	Nữ	
23	CNTT1770	Đặng Thị Thuý	20/06/1998	Bắc Giang	Nữ	
24	CNTT1771	Đồng Quang Trường	30/12/2000	Bắc Giang	Nam	
25	CNTT1772	Lê Thị Út	20/06/1983	Thanh Hóa	Nữ	
26	CNTT1773	Hoàng Thị Hồng Vân	31/12/1993	Lạng Sơn	Nữ	
27	CNTT1774	Vi Thị Vui	06/03/1996	Bắc Giang	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 27/./. 

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền